

(Cập nhật)	Mua
Giá mục tiêu (VND)	▲ 98,730
Giá hiện tại (10/3/26, VND)	78,800
Lợi nhuận kỳ vọng	26%

LNTT (26F, tỷ đồng)	15,217
LNTT đồng thuận (26F, tỷ đồng)	N/A
Tăng trưởng EPS (26F, %)	17.4
Tăng trưởng EPS của Index (26F, %)	N/A
P/E (26F, x)	15.6
P/E Index (x)	12.6
VN-Index	1,839
Vốn hóa (tỷ đồng)	129,296
SLCP ĐLH (triệu cổ phiếu)	1,767.8
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	89.5
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	34.7
Beta (12T)	0.7
Thấp nhất 52 tuần (đồng)	75,900
Cao nhất 52 tuần (đồng)	123,044

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	-13.9	-14.3	-26.3
Tương đối	-14.4	-22.7	-66.8



Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

Tôn Đạt Quân

quan.td@miraeasset.com.vn

Công ty CP FPT

AI mở ra giai đoạn phát triển mới

KQKD FY25 của FPT cho thấy sự chuyển dịch từ giai đoạn tăng trưởng bùng nổ hậu Covid sang quỹ đạo ổn định hơn: Doanh thu hợp nhất đạt 70,1 nghìn tỷ đồng (+12% CK) và PBT đạt 13,0 nghìn tỷ đồng (+18% CK), với lợi nhuận tăng nhanh hơn doanh thu.

- **Công nghệ** tiếp tục là mảng đóng góp lớn nhất, chiếm 63% doanh thu và 45% PBT. Doanh thu đạt 44.475 tỷ đồng (+13,7% CK) và PBT đạt 5.883 tỷ đồng (+12,5% CK). Tăng trưởng chậm lại so với FY24 (doanh thu +24,4%, PBT +25,7%) khi nhu cầu IT toàn cầu hạ nhiệt.
- **Viễn thông** duy trì tăng trưởng ổn định với khả năng sinh lợi cải thiện. Doanh thu đạt 19.507 tỷ đồng (+10,8% CK) so với 17.610 tỷ đồng (+11,4%) năm 2024, trong khi PBT đạt 4.364 tỷ đồng (+21,6% CK) so với 3.588 tỷ đồng (+17,9%) năm 2024, củng cố vai trò nguồn lợi nhuận ổn định của FPT.
- **Giáo dục và đầu tư** ghi nhận phục hồi lợi nhuận dù doanh thu gần như đi ngang. Doanh thu đạt 6.132 tỷ đồng (+0,05% CK) so với 6.129 tỷ đồng (+14,3%) năm 2024, trong khi PBT tăng lên 2.792 tỷ đồng (+24,0% CK) so với 2.254 tỷ đồng (+12,7%) năm 2024.

Đáng chú ý, tăng trưởng doanh thu IT nước ngoài chậm lại còn 14,3% CK (35,4 nghìn tỷ đồng) so với mức 27–30% trong FY22–FY24 do nhu cầu IT toàn cầu suy yếu và sự chuyển dịch công nghệ. Tuy nhiên, giá trị hợp đồng ký mới (bookings) tăng 21% CK lên 40,6 nghìn tỷ đồng (so với +13% trong FY24), cho thấy triển vọng cải thiện trong FY26.

Duy trì khuyến nghị Mua với giá mục tiêu 98.730 đồng/cp: Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua với giá mục tiêu 98.730 đồng (P/E forward 15,6x). Dù chi tiêu IT toàn cầu chậm lại, FPT vẫn có vị thế tốt khi ngành dần tích hợp AI vào dịch vụ công nghệ doanh nghiệp. AI khó thay thế outsourcing, nhưng có thể gia tăng nhu cầu cho các dịch vụ giá trị cao như tư vấn, tích hợp và chuyển đổi số.

Xu hướng hoạt động gần đây cho thấy FPT đang thích ứng. Nhân sự tăng từ 42.408 người năm 2022 lên 54.646 năm 2024, trước khi giảm nhẹ còn 54.110 năm 2025, phản ánh sự chuyển dịch sang tăng trưởng dựa trên năng suất và công nghệ.

FPT cũng đẩy mạnh đầu tư hạ tầng AI với khoảng 200 triệu USD, bao gồm AI Factory tại Nhật Bản và mở rộng cơ sở tại Việt Nam. Bước đầu đã có tín hiệu thương mại hóa: doanh thu AI và phân tích dữ liệu đạt 100 triệu USD (+35% CK), với hơn 1.500 AI agents tự động hóa khoảng 46% khối lượng công việc chăm sóc khách hàng. **Chúng tôi dự báo doanh thu FY26 đạt 80.247 tỷ đồng (+14,5% CK) và LNTT đạt 15.217 tỷ đồng (+16,7% CK).**

FY (Dec. 31)	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu (tỷ)	52,618	62,849	70,113	80,247	92,480
LNHD (tỷ)	8,452	10,508	10,984	12,738	14,914
Biên LNHD (%)	16.1	16.7	15.7	15.9	16.1
LNST (tỷ)	6,465	7,857	9,369	10,796	12,568
EPS (VND)	4,648	4,877	5,022	5,961	6,939
ROE (%)	28.1	28.7	28.3	27.3	27.0
P/E (x)	19.4	18.5	18.0	15.6	13.4
P/B (x)	5.0	4.9	4.6	3.9	3.3
Tổng tài sản (tỷ)	60,283	72,000	88,090	98,979	114,552
Tổng VCSH (tỷ)	24,974	29,794	36,486	42,641	50,461

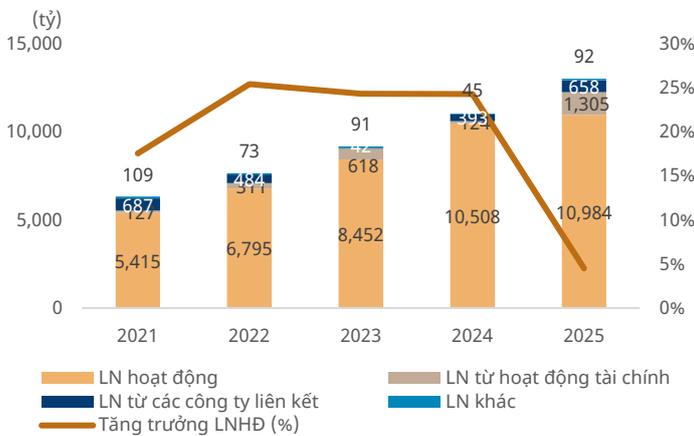
Lưu ý: "LNST" là lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ.

Nguồn: Dữ liệu công ty, Phòng Phân tích CTCK Mirae Asset Việt Nam

Tổng quan kết quả kinh doanh FY25 của FPT

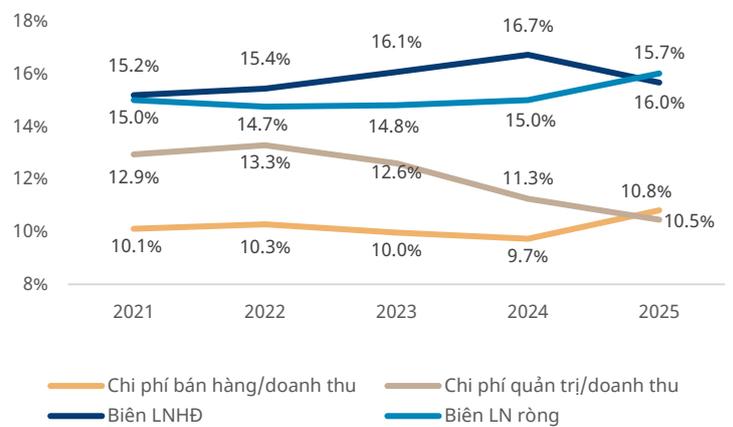
Bảng 1. Kết quả kinh doanh FY25 (P&L)	FY25	FY24	YoY	Dự báo cũ	Chênh lệch
Doanh thu thuần	70,113	62,849	11.6%	72,592	-3%
Giá vốn hàng bán	44,217	39,150	12.9%	45,566	-3%
Lợi nhuận gộp	25,895	23,698	9.3%	27,386	-5%
Chi phí bán hàng & QLDN (SG&A)	14,912	13,190	13.1%	16,122	-8%
Lợi nhuận hoạt động (EBIT)	10,984	10,508	4.5%	11,417	-4%
Lợi nhuận/(lỗ) tài chính	1,305	124	952.4%	1,170	12%
Lợi nhuận/(lỗ) khác	92	45	104.4%	109	-16%
Lợi nhuận từ công ty liên doanh/liên kết	658	393	67.4%	438	50%
Lợi nhuận trước thuế	13,039	11,070	17.8%	13,134	-1%
Lợi nhuận sau thuế	11,226	9,427	19.1%	11,110	1%
Lợi ích CĐ không kiểm soát	1,856	1,571	18.1%	1,851	0%
LNST thuộc CĐ công ty mẹ (NPATMI)	9,369	7,857	19.2%	9,259	1%
Biên lợi nhuận					
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	36.9%	37.7%	▼		
<i>SG&A / Doanh thu thuần</i>	21.3%	21.0%	▲		
<i>Biên lợi nhuận trước thuế</i>	18.6%	17.6%	▲		
Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research					

Hình 1. Cơ cấu đóng góp lợi nhuận



Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 2. Chi phí SG&A tăng gây áp lực lên EBIT



Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

- Kết quả năm 2025 của FPT cho thấy sự thay đổi đáng kể so với quỹ đạo tăng trưởng hoạt động trong quá khứ. Trong giai đoạn 2021–2024, công ty duy trì tốc độ tăng trưởng EBIT ổn định khoảng 24–25% mỗi năm, tuy nhiên chỉ số này đã giảm mạnh xuống còn 4.5% trong năm 2025.
- Cấu trúc lợi nhuận năm 2025 cho thấy sự dịch chuyển sang các nguồn thu ngoài hoạt động. Biên EBIT giảm 100đcb xuống 15.7%, chủ yếu do chi phí bán hàng tăng, chiếm 10.8% doanh thu thuần. Ngược lại, biên lợi nhuận ròng tăng lên 16% và lần đầu tiên vượt biên EBIT, chủ yếu đến từ sự gia tăng mạnh của thu nhập tài chính, từ VND124 tỷ lên VND1,305 tỷ (+952% YoY). Bên cạnh đó, lợi nhuận từ các công ty con và liên kết cũng tăng 67% YoY, cho thấy sự phục hồi của nền kinh tế đã có tác động tích cực lên nhóm công ty con của FPT như FRT, Synnxs.

Công ty CP FPT

Hình 3. Cơ cấu doanh thu các mảng



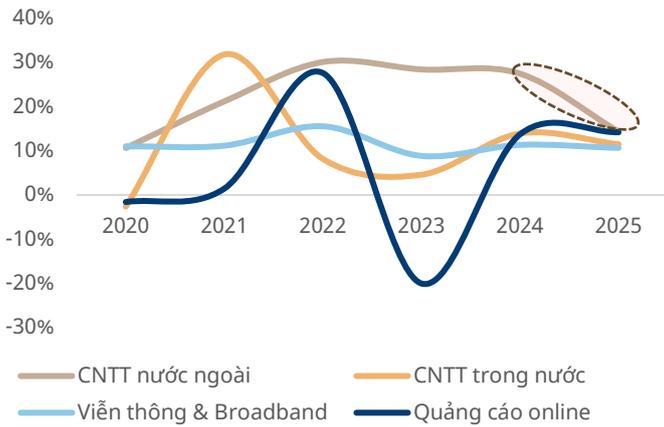
Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 4. Cơ cấu LNTT các mảng



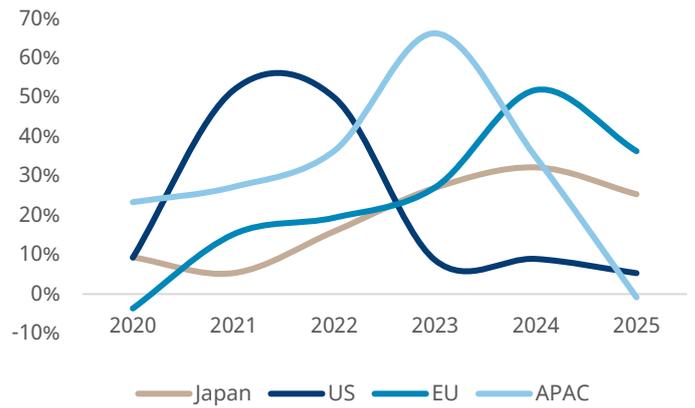
Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 5. Tăng trưởng doanh thu các mảng



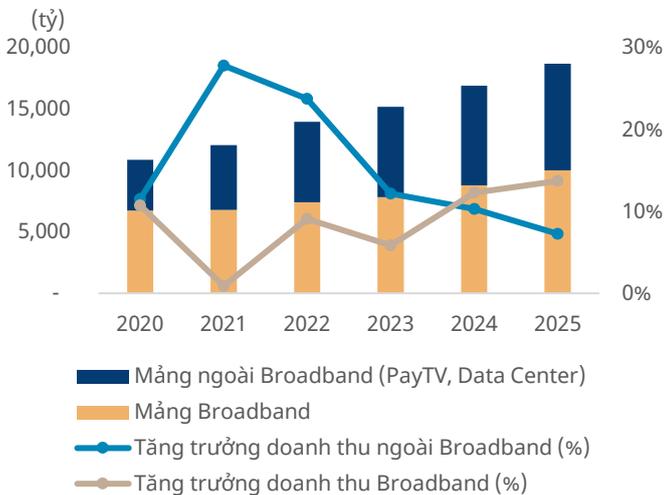
Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 6. Tăng trưởng doanh thu các thị trường CNTT nước ngoài



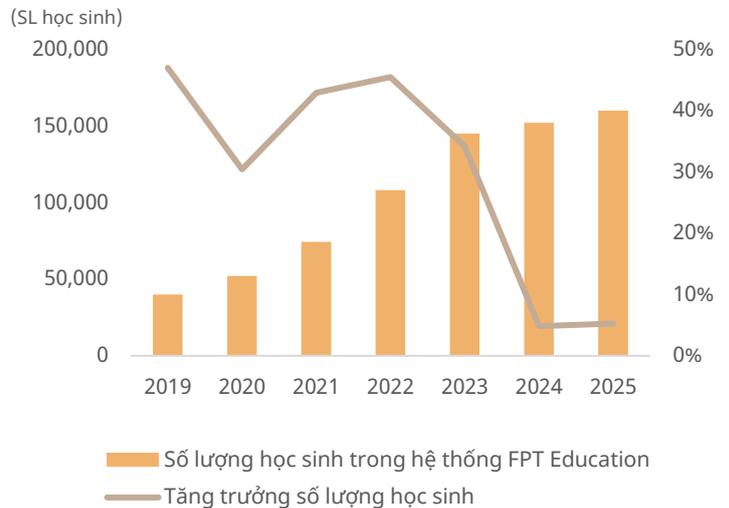
Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 7. Mảng Broadband và ngoài Broadband của Viễn thông



Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 8. Số lượng học sinh trong hệ thống FPT Education



Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

Các dự án hạ tầng công nghệ & giáo dục của FPT

FPT gần đây đã đẩy mạnh phát triển các khu công nghệ và giáo dục quy mô lớn trên khắp Việt Nam, qua đó củng cố chiến lược dài hạn xây dựng hệ sinh thái tích hợp nhằm hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Dự án	Địa điểm	Diện tích	Vốn đầu tư	Trạng thái / Tiến độ	Vai trò chiến lược	Quy mô nhân lực
Khu công nghệ						
FPT City Đà Nẵng	Đà Nẵng	181 ha	~1 tỷ USD	Hoạt động từ 2011	Khu campus công nghệ quy mô lớn, bao gồm trung tâm phát triển phần mềm FPT Software và Đại học FPT	~10.000+ kỹ sư và nhân sự công nghệ khi hoàn thiện
Công viên công nghệ số Tây Tựu - Phú Diễn	Hà Nội	~200 ha	~50.000 tỷ đồng	Dự kiến triển khai 2026-2031 (giai đoạn 1 ~2027)	Công viên R&D quy mô quốc gia, tập trung AI, phòng thí nghiệm công nghệ, doanh nghiệp phần mềm	Cụm nhân lực công nghệ tiềm năng hàng chục nghìn kỹ sư
Khu đô thị công nghệ Nha Trang	Khánh Hòa	44 ha	~8.700 tỷ đồng	Giai đoạn đề xuất đầu tư	Khu đô thị định hướng công nghệ, thu hút doanh nghiệp kinh tế số	Cụm nhân lực công nghệ tiềm năng vài nghìn lao động
Trung tâm AI Quy Nhơn & khu đô thị phụ trợ	Bình Định	~93-94 ha	~4.360 tỷ đồng	Khởi công 2024, phát triển theo giai đoạn đến ~2030	Trung tâm nghiên cứu AI kết hợp hub phát triển phần mềm	FPT đặt mục tiêu mở rộng ~3.000 kỹ sư tại Quy Nhơn
Tổ hợp giáo dục						
Tổ hợp giáo dục FPT Huế	Huế	~8,6-10 ha	~432 tỷ đồng	Hoạt động 2025-2026	Khu giáo dục K-12 và đào tạo nghề STEM	Tối đa ~20.000 học sinh và sinh viên
Tổ hợp giáo dục FPT Hải Phòng	Hải Phòng	~10 ha	~650 tỷ đồng	Dự kiến xây dựng 2026-2027	Campus đào tạo kỹ thuật và công nghệ cho khu vực phía Bắc	~10.000 học sinh / học viên
Trung tâm R&D và AI FPT	Gia Lai	N/A	Chưa công bố	Giai đoạn quy hoạch ban đầu	Trung tâm nghiên cứu AI, phát triển phần mềm và đào tạo	Chưa công bố
Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research						

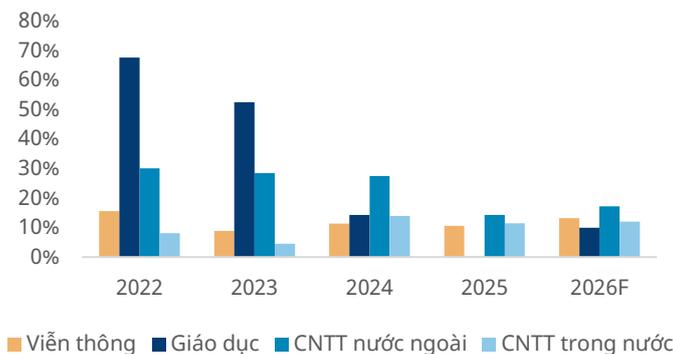
Dự phóng

Dự phóng 2026F

Hạng mục	2024	2025	% YoY	2026F	% YoY 26F	Động lực
Mảng CNTT						
• Nhật Bản	12,325	15,542	25.4%	19,315	25%	Nhật Bản tiếp tục là động lực tăng trưởng cốt lõi của FPT, được hỗ trợ bởi tình trạng thiếu hụt lao động CNTT mang tính cấu trúc và quá trình chuyển đổi số gia tăng tại các doanh nghiệp truyền thống.
• Mỹ	7,751	8,163	5.3%	8,816	8%	Cạnh tranh gay gắt từ các công ty CNTT Tier-1 của Ấn Độ khiến mức giá dịch vụ bị giữ ở mức thấp, hạn chế tốc độ tăng trưởng khối lượng hợp đồng.
• APAC	8,240	8,173	-0.8%	8,827	8%	Nhiều khách hàng tại APAC (ngoại trừ Nhật Bản) thuộc các ngành nhạy cảm với xuất khẩu, dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thương mại toàn cầu. Một số doanh nghiệp trong khu vực đang phát triển dựa trên AI, giảm nhu cầu outsourcing.
• Châu Âu	2,636	3,593	36.3%	4,527	26%	
• Việt Nam	8,157	9,093	11.5%	10,184	12%	
Mảng Viễn thông						
Mảng Viễn thông	16,906	18,702	10.6%	21,170	13.2%	Doanh thu dịch vụ viễn thông (Internet và Pay TV) tiếp tục tăng trưởng. Việc triển khai 6G trong tương lai và các trung tâm dữ liệu mới dự kiến sẽ hỗ trợ đà tăng của mảng.
Mảng Quảng cáo online	705	805	14.2%	918	14%	
Mảng Giáo dục						
Mảng Giáo dục	6,129	6,132	0.05%	6,745	10%	Tăng trưởng mảng giáo dục dự kiến được hỗ trợ bởi: (1) tổ hợp giáo dục tại Huế với quy mô 20.000 sinh viên dự kiến khai trương năm 2026; (2) hệ thống THCS tại Bình Định với sức chứa 2.300 học sinh.

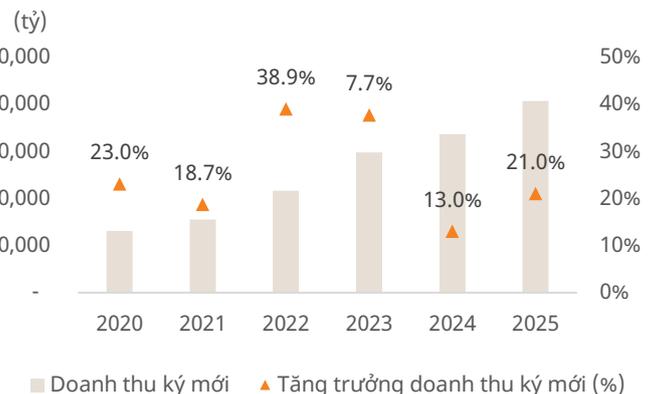
Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 9. Doanh thu của CNTT toàn cầu và mảng Giáo dục và dự kiến sẽ tăng trưởng tốt hơn trong năm 2026, nhờ: (1) sự phục hồi của chi tiêu doanh nghiệp và (2) tổ hợp giáo dục của FPT tại Huế đi vào hoạt động



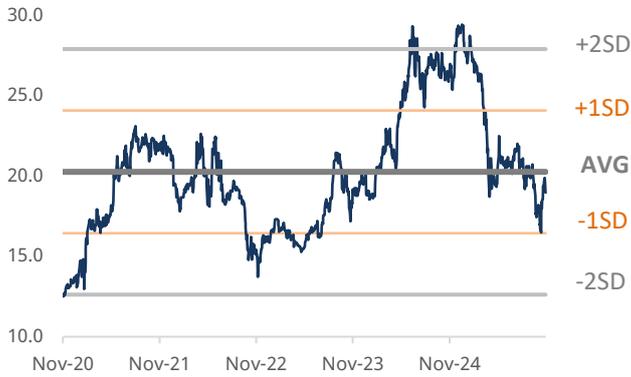
Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 10. Doanh thu ký mới (bookings) đã phục hồi trong năm 2025 so với 2024, do đó chúng tôi kỳ vọng mảng CNTT toàn cầu sẽ tiếp tục phục hồi trong thời gian tới



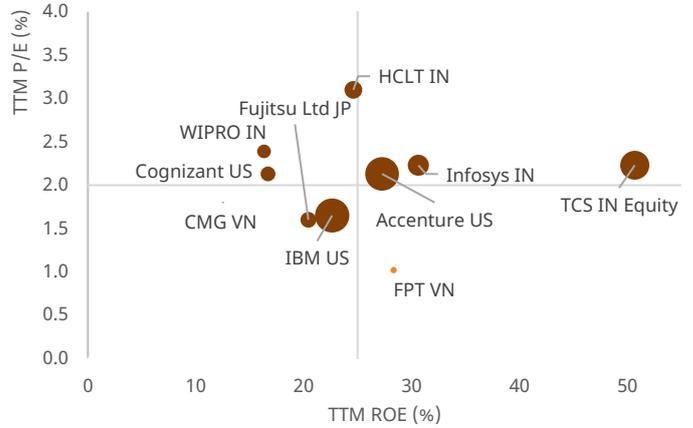
Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 11. Định giá P/E 5 năm của FPT



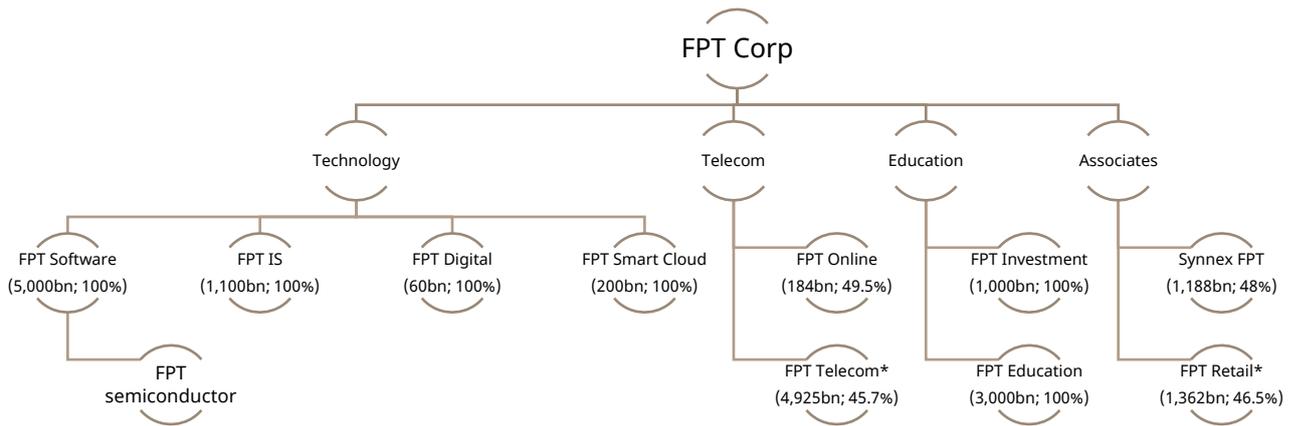
Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 12. Định giá của FPT vẫn hấp dẫn so với các doanh nghiệp cùng ngành trên toàn cầu



Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 13. Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn FPT



(Charter capital, ownership%)

Nguồn: FPT, FPT Digital (HOSE: FOC), FPT Telecom (HOSE: FOX), FPT Retail (HOSE: FRT)

Hình 14. Kế hoạch so với thực tế thực hiện

FY	Doanh thu			LNTT			Biên LNTT & tăng trưởng	
	KH	Thực hiện	%chênh lệch	KH	Thực hiện	%chênh lệch	Biên LNTT	Tăng trưởng LNTT YoY%
2019	26,660	27,717	4.0%	4,460	4,665	4.6%	16.8%	20.9%
2020	32,450	29,830	-8.1%	5,510	5,263	-4.5%	17.6%	12.8%
2021	34,720	35,657	2.7%	6,210	6,337	2.0%	17.8%	20.4%
2022	42,420	44,010	3.7%	7,618	7,662	0.6%	17.4%	20.9%
2023	52,289	52,618	0.6%	9,055	9,203	1.6%	17.5%	20.1%
2024	61,850	62,849	1.6%	10,875	11,070	1.8%	17.6%	20.3%
2025	75,400	70,113	-7.0%	13,395	13,039	-2.6%	18.6%	

Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research

CTCP FPT (HOSE: FPT)

Báo cáo kết quả kinh doanh (Tóm tắt)

(Tỷ VND)	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu	62,849	70,113	80,247	92,480
Giá vốn hàng bán	39,150	44,217	50,336	58,053
Lợi nhuận gộp	23,698	25,895	29,911	34,428
Chi phí SG&A	13,190	14,912	17,173	19,513
Lợi nhuận HĐSXKD (điều chỉnh)	10,508	10,984	12,738	14,914
Lợi nhuận HĐSXKD	10,508	10,984	12,738	14,914
Thu nhập khác	561	2,055	2,479	2,801
Thu nhập tài chính	1,936	2,977	3,010	3,360
Chi phí tài chính	1,812	1,672	1,554	1,738
Thu nhập tài chính	124	1,305	1,456	1,622
Thu nhập khác	45	92	140	161
Thu nhập từ công ty con	393	658	883	1,017
Lợi nhuận trước thuế	11,070	13,039	15,217	17,715
Thuế TNDN	1,642	1,813	2,283	2,657
Lợi nhuận từ hoạt động thường xuyên	11,070	13,039	15,217	17,715
Lợi nhuận từ hoạt động không thường xuyên	-	1	-	-
Lợi nhuận sau thuế	9,427	11,226	12,935	15,058
Cổ đông công ty mẹ	7,857	9,369	10,796	12,568
Cổ đông thiểu số	1,571	1,856	2,139	2,490
LN trước thuế, lãi vay, khấu hao (EBITDA)	13,044	13,883	15,689	18,348
Biên LN gộp (%)	37.7%	36.9%	37.3%	37.2%
Biên EBITDA (%)	20.8%	19.8%	19.6%	19.8%
Biên LNHD (%)	16.7%	15.7%	15.9%	16.1%
Biên LN ròng (%)	15.0%	16.0%	16.1%	16.3%

Bảng cân đối kế toán (Tóm tắt)

(Tỷ VND)	2024	2025	2026F	2027F
Tài sản ngắn hạn	45,536	58,103	64,216	74,065
Tiền & tương đương tiền	9,315	10,540	16,016	22,928
Khoản phải thu	9,917	12,147	12,165	14,109
Hàng tồn kho	1,857	2,167	2,261	2,620
Tài sản ngắn hạn khác	24,446	33,248	33,774	34,408
Tài sản dài hạn	26,464	29,987	34,763	40,487
Tài sản cố định ròng	12,775	15,386	17,784	21,425
Tài sản dở dang	2,560	1,605	2,767	3,189
Tài sản vô hình	2,040	1,943	1,844	1,744
Tài sản khác	9,088	11,052	12,360	14,119
Tổng tài sản	72,000	88,090	98,979	114,552
Nợ ngắn hạn	34,836	41,553	44,149	49,412
Khoản phải trả	4,424	3,837	4,551	5,249
Vay ngắn hạn	14,446	19,170	21,170	23,489
Nợ ngắn hạn khác	15,966	18,546	18,428	20,674
Nợ dài hạn	1,436	2,785	2,785	2,785
Nợ dài hạn	501	1,904	1,904	1,904
Nợ dài hạn khác	935	882	882	882
Tổng nợ	36,272	44,338	46,935	52,197
Vốn góp chủ sở hữu	14,711	17,035	18,739	20,612
Lợi nhuận giữ lại	11,031	14,324	18,534	24,200
Các khoản góp vốn khác	4,003	5,077	5,318	5,599
Cổ đông thiểu số	5,933	7,265	9,404	11,894
Vốn chủ sở hữu	35,678	43,702	51,995	62,305

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Tóm tắt)

(Tỷ VND)	2024	2025	2026F	2027F
Dòng tiền hoạt động kinh doanh	11,696	10,083	12,108	14,020
Lợi nhuận sau thuế	9,860	10,792	12,935	15,058
Trích lập	1,149	630	-	-
Thu nhập từ công ty con	-	-	(883)	(1,017)
Khấu hao	2,535	2,900	2,950	3,434
Thu nhập lãi thuần	(56)	(3)	-	-
Thay đổi trong vốn lưu động	(1,793)	(4,236)	(2,894)	(3,455)
Tăng/giảm phải thu	(1,914)	(2,814)	(18)	(1,944)
Tăng/giảm tồn kho	(265)	(308)	(94)	(359)
Tăng/giảm phải trả	2,876	2,571	229	906
Những điều chỉnh khác	(2,489)	(3,684)	(3,012)	(2,058)
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	(8,462)	(11,660)	(4,633)	(5,426)
Thay đổi trong tài sản hữu hình & vô hình	(3,261)	(5,143)	(6,419)	(7,398)
Thay đổi đầu tư công ty con	(1,058)	(687)	-	-
Thay đổi tài sản đầu tư tài chính	(5,673)	(7,830)	-	-
Cổ tức & thu nhập lãi	1,530	2,001	2,339	2,639
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	(2,198)	2,801	(2,000)	(1,681)
Tăng/giảm nợ phải trả	933	6,180	2,000	2,319
Thay đổi vốn chủ sở hữu	163	1,196	-	-
Cổ tức đã trả	(3,292)	(4,574)	(4,000)	(4,000)
Khác	(2)	(1)	-	-
Tăng/giảm tiền	1,036	1,225	5,476	6,912
Tiền mặt đầu kỳ	8,279	9,315	10,540	16,016
Tiền mặt cuối kỳ	9,315	10,540	16,016	22,928

Các chỉ số chính (Tóm tắt)

	2024	2025	2026F	2027F
P/E (x)	18.5	18.0	15.6	13.4
P/B (x)	4.9	4.6	3.9	3.3
EV/EBIT (x)	12.3	11.7	10.1	8.6
EV/EBITDA (x)	14.2	12.5	8.2	7.0
EPS (VND)	4,877	5,022	5,961	6,939
BPS (VND)	20,253	21,418	25,031	29,622
DPS (VND)	2,000	2,000	2,000	2,000
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	38.2%	32.0%	37.1%	31.8%
Tỷ suất cổ tức (%)	1.8%	2.0%	2.0%	2.0%
Tăng trưởng doanh thu (%)	19.4%	11.6%	14.5%	15.2%
Tăng trưởng EBITDA (%)	21.5%	6.4%	13.0%	17.0%
Tăng trưởng lợi nhuận hoạt động (%)	24.3%	4.5%	16.0%	17.1%
Tăng trưởng EPS (%)	4.9%	3.0%	18.7%	16.4%
Vòng quay tài sản (x)	1.0	0.9	0.9	0.9
Vòng quay khoản phải thu (x)	6.4	6.0	6.3	6.7
Vòng quay hàng tồn kho (x)	21.1	20.9	21.9	23.0
Vòng quay khoản phải trả (x)	11.1	10.7	12.0	11.8
ROA (%)	9.8%	10.0%	10.9%	11.0%
ROE (%)	28.7%	28.3%	27.3%	27.0%
ROIC (%)	24.8%	19.9%	21.2%	22.7%
Nợ vay/Vốn CSH (%)	121.7%	121.5%	110.1%	103.4%
Tỷ lệ thanh toán hiện thờ (%)	130.7%	139.8%	145.5%	149.9%
Nợ ròng/Vốn CSH (%)	-54.2%	-52.3%	-52.9%	-53.8%
Khả năng thanh toán lãi vay (x)	21.1	17.1	16.3	17.2

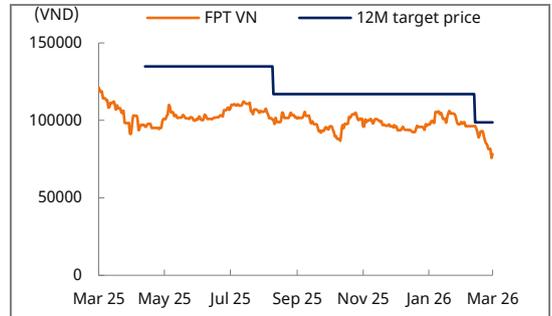
Nguồn: FPT, Mirae Asset Vietnam Research estimates

PHỤ LỤC

Khuyến cáo quan trọng

Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

Công ty (mã cổ phiếu)	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
Công ty CP FPT	3/10/2026	Mua	98,730
Công ty CP FPT	8/19/2025	Tăng Tỷ Trọng	117,048
Công ty CP FPT	4/22/2025	Mua	134,820



Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

- Mua : Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
- Tăng Tỷ Trọng: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
- Nắm Giữ : Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
- Bán : Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

Thang đánh giá ngành

- Tích Cực : Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
- Trung Tính : Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
- Tiêu Cực : Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

* Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.
 * Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.
 * Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng tiếp nhận được nhằm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phân tích quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)

One-Asia Equity Sales Team
Mirae Asset Center 1 Building
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor
New York, NY 10019
USA

Tel: 1-212-407-1000

PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

Equity Tower Building Lt. 50
Sudirman Central Business District
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53
Jakarta Selatan 12190
Indonesia
Tel: 62-21-515-3281

Mirae Asset Securities Mongolia UTsk LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17
1 Khoroo, Sukhbaatar District
Ulaanbaatar 14240
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center
100 Century Avenue, Pudong New Area
Shanghai 200120
China

Tel: 86-21-5013-6392

Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Units 8501, 8507-8508, 85/F
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon
Hong Kong
Tel: 852-2845-6332

Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,
Los Angeles, California 90071
USA

Tel: 1-213-262-3807

Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01
Singapore 049909
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699

Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building
91 Pasteur St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42
25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building
Vila Olimpia
Sao Paulo - SP
04551-060
Brazil

Tel: 55-11-2789-2100

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

7F, Le Meridien Building
3C Ton Duc Thang St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road,
Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098
India

Tel: 91-22-62661336